TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM** **……*……**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ……*……

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 -9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn và ông Vũ Đức Phú;

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phạm Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên toà: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị Ch**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

2. ***Bị đơn***: Anh **Nguyễn Đăng C** (tức Nguyễn Văn C), sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm 5, thôn M, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị Ch, anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ch trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đăng C (tức Nguyễn Văn C) vào ngày 21/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong cuộc sống anh C không tôn trọng chị và không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, nhiều lần chị

bị anh C đánh đập nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2012 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh C.

Quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Đăng C (tức Nguyễn Văn C) trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn của anh với chị Ch như chị Ch trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh là do chị Ch đi làm xa nên vợ chồng không có thời gian gần gũi nhau, anh gọi điện thì chị không nghe máy nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh cũng thừa nhận trước đây vợ chồng cũng có mâu thuẫn xô xát vài lần, sau đó chị Ch đã bế con bỏ đi, từ đó vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý với nhau từ khoảng cuối năm 2012 đến nay. Nay chị Ch xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Ch và anh C đều xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/11/2006; cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 25/9/2013. Hiện nay cháu H đang ở với anh C và ông bà nội, hai cháu U và Y đang ở với chị Ch. Khi ly hôn quan điểm của chị Ch muốn nuôi hai cháu U, Y để anh C nuôi cháu H và không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Vì hiện nay bố mẹ anh C đã già cần có đứa cháu cho vui cửa vui nhà. Trường hợp anh C không nhất trí với quan điểm của chị đưa ra, thì chị xin nuôi cả ba cháu và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quan điểm của anh C nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả 3 cháu và chị Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã cung cấp tài liệu chứng cứ về thu nhập của mình với Tòa án để chứng minh điều kiện nuôi con. Theo đó, chị Ch cho biết chị đang làm cho một Công ty của Hàn Quốc tại Hà Nội, thu nhập mỗi tháng từ 15 đến 20 triệu đồng; anh C cho biết anh đang làm mộc tại xã Ch, thu nhập mỗi tháng khoảng 07 đến 08 triệu đồng.

Về tài sản chung, công sức; công nợ: Chị Ch và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX căn cứ: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015:

+ Xử ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Đăng C (tức Nguyễn Văn C).

+ Về con chung: Giao chị Ch nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 25/9/2013; Giao anh C nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/11/2006 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Về tài sản chung; công sức; công nợ: chị Ch, anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Ch phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn, Bị đơn tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên VKSND huyện Duy Tiên về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án HĐXX xét thấy:

Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ch cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn đang cư trú tại địa bàn huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Duy Tiên.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Đăng C (Nguyễn Văn C) đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam vào ngày 21/12/2005. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Ch và anh C được pháp luật bảo hộ.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Ch, anh C chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn và có nhiều bất đồng quan điểm mà cả hai không tự giải quyết được, hiện tại chị Ch và anh C đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau hơn ba năm nay. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, song chị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Tại phiên tòa, chị Ch kiên quyết xin ly hôn; anh C không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con, nhưng anh C không đưa ra biện pháp nào thuyết phục chị Ch rút đơn ly hôn về đoàn tụ. Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù kéo dài tình trạng sống ly thân của vợ chồng như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX có chấp nhận yêu cầu của chị Ch xin ly hôn đối với

anh C là hoàn toàn phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Ch, anh C cùng xác định: Vợ chồng có 3 con chung. Hiện nay các cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/11/2008, cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 25/9/2013 đang ở với chị Ch, cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/11/2006 đang ở với anh C. Tại phiên tòa các đương sự không thống nhất được việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào điều kiện nuôi con của chị Ch và anh C đều đủ điều kiện nuôi con chung. Tuy nhiên để đảm bảo cuộc sống ổn định, nguyện vọng và việc học tập hiện tại của các cháu. HĐXX cần tiếp tục giao chị Ch nuôi dưỡng hai cháu U và cháu Y; anh C nuôi dưỡng cháu H, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với các Điều 58, 81,82 và 83 Luật HNGĐ năm 2014.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Ch và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ch phải chịu theo quy định tại khoản 5, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ch và anh Nguyễn Đăng C (tức Nguyễn Văn C).

2. Về con chung: Giao chị Ch trực tiếp nuôi các cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 17/11/2008 và cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 25/9/2013. Giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/11/2006 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị Ch, anh C và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh C, chị Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung của vợ chồng: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị Ch đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000146 ngày 24/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chị Ch đã nộp đủ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Ch, anh C có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam.*
- *VKSND huyện Duy Tiên.*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên.*
- *UBND xã Yên Nam;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải